

ĐỀ ÁN

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2022 - 2026

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trong những năm qua, công tác dân vận trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh được tăng cường và đạt được những kết quả quan trọng: Các cấp, các ngành đã gắn thực hiện công tác dân vận với thực hiện nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động; đẩy mạnh công tác dân vận trong các lĩnh vực, nhất là công tác dân vận của các cấp chính quyền; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; chú trọng thực hiện công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Tuy nhiên, công tác dân vận trong thời gian qua đã có nhiều phong trào, nhiều mô hình nhưng hiệu quả còn hạn chế, chưa thực sự bám sát những yêu cầu của đời sống, nhất là yêu cầu phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Đổi mới công tác dân vận, hướng công tác dân vận đến những mục tiêu thiết thực, cụ thể, nhất là mục tiêu vận động, huy động nguồn lực từ nhân dân để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2026.

II. Các căn cứ để xây dựng Đề án

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
- Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”.

- Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

- Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 03/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo".

- Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 23/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Một số văn bản chỉ đạo của Trung ương về triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, về tiêu chí công nhận nông thôn mới, đô thị văn minh¹.

- Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 19/7/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng.

2. Cơ sở thực tiễn

- Tổng kết phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011 - 2020.

- Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng về công tác dân vận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tổng kết 10 năm thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo", giai đoạn 2009 – 2019; sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 03/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo".

- Kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận, đề án, chương trình về phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh của tỉnh trong thời gian qua.

¹ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 318/2022/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Phần thứ hai
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG
PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI,
ĐÔ THỊ VĂN MINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2016 - 2021

I. Kết quả đạt được

1. Kết quả công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, công tác dân vận đã tập trung hướng về cơ sở, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong tuyên truyền vận động nhân dân tham gia thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, nhất là tuyên truyền, vận động nhân dân trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư để thực hiện một số dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh². Tích cực huy động nguồn lực trong nhân dân để xây dựng kết cấu hạ tầng và các công trình công cộng; vận động phát huy sức dân để phát triển kinh tế; áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, chuyên đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế; đảm bảo an toàn vệ sinh, lao động³. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các chương trình lập nghiệp, khởi nghiệp, vươn lên làm giàu chính đáng⁴. Thông qua các dự án, chính sách hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia về trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng, các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư đã nhận 24.706 ha rừng, qua đó tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân. Tuyên truyền, vận động ngư dân phát triển kinh tế biển, hưởng ứng và chấp hành Quy định về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)...

Vận động các doanh nghiệp nhanh chóng áp dụng chuyển từ hình thức kinh doanh truyền thống qua sử dụng công nghệ⁵. Tổ chức điều tra về thực trạng và nhu cầu sử dụng lao động tại 240 doanh nghiệp để có cơ sở định hướng giáo dục nghề nghiệp, tư vấn tuyển sinh, giới thiệu việc làm, ưu tiên dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên nông thôn, bộ đội xuất ngũ, thanh

² Vận động 410/413 hộ dỡ dọn nhà cửa, vật kiến trúc,... để bàn giao 100% đất sạch cho chủ đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất và Nhà đầu tư Khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ VSIP giai đoạn 1B; vận động 180 hộ có đất ở đã nhận tiền, trong đó 144 hộ đã tháo dỡ thuộc khu vực 115 ha xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn có liên quan đến Dự án thép Hòa Phát Dung Quất 2; Dự án Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, cầu Cổ Lũy, cầu Thạch Bích, nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A, đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh;...

³ Đến nay, có 86 ha diện tích cây ăn quả được chứng nhận VietGAP; toàn tỉnh có 512 mô hình cánh đồng mẫu lớn, thực hiện dồn điền đổi thửa trên 263 cánh đồng.

⁴ Trên địa bàn tỉnh có khoảng 120 tổ hợp tác, hợp tác xã, mô hình phát triển kinh tế hiệu quả do thanh niên làm chủ có sự hỗ trợ từ các tổ chức Đoàn, Hội và hơn 3.500 công trình, phần việc thanh niên góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Có hơn 730 phụ nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp được giúp về vốn, kiến thức, kết nối sản phẩm, qua đó đã hình thành 80 Tổ hợp tác/Tổ liên kết/Tổ dịch vụ. Hội Nông dân có hơn 100 mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã đã và đang phát huy hiệu quả cũng như tiếp cận được nguồn đầu tư, quỹ hỗ trợ từ các chính sách ưu đãi về phát triển nông nghiệp và nông thôn với 85.134 hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi.

⁵ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

niên dân tộc thiểu số, nữ thanh niên, thanh niên khuyết tật và thanh niên vùng đô thị hóa. Tuyên truyền, nâng cao ý thức cho người dân về phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, như cải tạo nhà ở thành homestay, du lịch trải nghiệm⁶. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được triển khai sâu rộng và đạt nhiều kết quả⁷. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đã tổ chức giám sát 08 nội dung quan trọng về kinh tế - xã hội; góp ý, phản biện xã hội nhiều dự thảo chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Tạo điều kiện cho đoàn viên, hội viên tiếp cận với các nguồn vốn để phát triển sản xuất⁸. Năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 5,35%, riêng miền núi 17,82%⁹.

2. Kết quả công tác dân vận trong xây dựng nông thôn mới

Phong trào thi đua “Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới” được các cấp, các ngành, địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc; vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới từng bước được khẳng định. Mô hình “Khu dân cư, hộ gia đình có hồ xử lý rác thải sinh hoạt”, “Khu dân cư 6 không”¹⁰ được triển khai tại 954/954 khu dân cư gắn với việc hình thành các tổ tự quản. Các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang phát động và triển khai nhiều phong trào, mô hình góp phần xây dựng nông thôn mới¹¹ được đông đảo người dân đồng tình, hưởng ứng. Qua đó đã động viên nhân dân đóng góp hơn 508 ngàn ngày công, hơn 745 tỷ đồng để xây dựng đường giao thông nông thôn, sửa chữa, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, xây dựng hồ đập, cầu cống, nhà văn hóa xã, thôn, trường học và cổng chào thôn, tổ dân phố; hiến 7.868.331m² đất để xây dựng nhà văn hóa, đường làng, ngõ xóm; đóng góp hơn 5 tỷ đồng để lắp đặt gần

⁶ Du lịch vườn cây ăn trái, tham gia trồng hành, tỏi, bắt cá bằng lưới; du lịch trong các dịp lễ hội: Cầu ngư, Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa, giải dù lượn Lý Sơn.

⁷ Đã tổ chức 164 phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, 66 Hội chợ triển lãm thương mại với hơn 4.000 lượt doanh nghiệp tham dự, thu hút 2,5 triệu lượt khách, doanh thu trên 250 tỷ đồng.

⁸ Tính đến cuối năm 2021, các tổ chức chính trị - xã hội đã tín chấp, ủy thác cho 106.306 đoàn viên, hội viên vay với tổng số tiền 5.295,757 tỷ đồng; góp phần phát triển kinh tế; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, đoàn viên và nhân dân.

⁹ Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 thì tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 9,11%, riêng miền núi 35,64%.

¹⁰ (1) Khu dân cư không có hộ nghèo vì lý do chủ quan và không có người gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không được giúp đỡ kịp thời; (2) Khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội; (3) Khu dân cư không có khiếu nại đông người và đơn thư vượt cấp; (4) Khu dân cư không có người vi phạm các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông; (5) Khu dân cư không có người vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường; (6) Khu dân cư không có người sinh con thứ 3 sai quy định và không có trẻ em suy dinh dưỡng, không có trẻ em bỏ học giữa chừng.

¹¹ Các phong trào “Tuổi trẻ Quảng Ngãi chung tay xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” của Đoàn thanh niên; các cấp hội phụ nữ cụ thể hóa 7/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; “Nông dân với xây dựng nông thôn mới”; “Cựu chiến binh tham gia bảo vệ môi trường”; “Lực lượng vũ trang tình Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tô quốc”, “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”; “Bộ đội biên phòng tình chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Giao địa bàn làm công tác dân vận ở các xã khó khăn” của lực lượng vũ trang.

40.000m đường dây, bóng điện thấp sáng đường quê. Vận động, hỗ trợ xây mới hơn 5.000 nhà đại đoàn kết, nhà nhân ái, mái ấm tình thương, mái ấm công đoàn, nhà tránh lũ; sửa chữa 6.824 nhà; tặng 85.134 suất quà cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn,... với tổng trị giá gần 370 tỷ đồng. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp huy động từ các nguồn lực khác trên 50 tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, góp phần đưa 93 xã và 02 huyện hoàn thành đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới (Nghĩa Hành, Tư Nghĩa); số tiêu chí bình quân/xã: 16,5; có 63/79 khu dân cư nông thôn kiểu mẫu được công nhận.

3. Kết quả công tác dân vận trong xây dựng đô thị văn minh

Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh và đạt một số kết quả tích cực. Toàn tỉnh có 13 đô thị và từng bước được nâng chuẩn¹², không gian đô thị được mở rộng; chất lượng sống của cư dân đô thị từng bước được nâng cao; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư theo hướng ngày càng đồng bộ.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã quan tâm, chú trọng công tác phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tự giác của nhân dân trong công tác xây dựng văn minh đô thị; phổ biến đến người dân các quy định về quản lý đô thị, hành lang an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, về thực hiện nếp sống văn minh; nâng cao ý thức người dân, doanh nghiệp, cộng đồng trong ứng xử văn minh, thân thiện và bảo vệ cảnh quan, môi trường gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, lịch sử, truyền thống. Các phong trào thi đua về thực hiện nếp sống văn minh đô thị được triển khai lồng ghép với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nhiều phong trào, mô hình “Dân vận khéo” được triển khai thực hiện mang lại hiệu quả thiết thực¹³ đã tác động tích cực trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội và tạo cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, văn minh ngay tại cơ sở. Số hộ, thôn, tổ dân phố, số

¹² Trong đó: 01 đô thị đạt tiêu chuẩn đô thị loại II (Thành phố Quảng Ngãi); 01 đô thị đạt chuẩn đô thị loại IV (thị xã Đức Phổ) và 11 đô thị loại V (gồm: La Hà, Di Lăng, Ba Tơ, Minh Long, Lý Sơn, Trà Xuân, Mộ Đức, Sông Vệ, Chợ Chùa, Châu Ổ, Vạn Tường), tỷ lệ đô thị hóa năm 2021 đạt 26,69%.

¹³ Phong trào “Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động” của các cấp công đoàn; mô hình “Phụ nữ với công tác phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm”; “Công trường bình yên” của Cựu chiến binh, Câu lạc bộ “Cựu chiến binh với an ninh trật tự”; mô hình “Phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội” của chi hội nông dân; Công an với các mô hình “Liên hộ gia đình tự quản về an ninh trật tự”, “Camera an ninh”; Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với các địa phương thành lập tổ tự quản tàu thuyền, tổ bến bãi an toàn, tổ an ninh trật tự thôn xóm ở các xã ven biển; mô hình đoạn đường tự quản, đoạn đường hoa của phụ nữ, cựu chiến binh, thanh niên, nông dân; mô hình “Không rải vàng mã khi đưa tang gắn với lễ báo hiếu gọn nhẹ” của thành phố Quảng Ngãi; “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và các hoạt động ở khu dân cư, hộ gia đình”.

xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa, khu dân cư tiêu biểu khá cao¹⁴; 13/25 (52%) phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

Từ những kết quả đạt được nêu trên, có thể khẳng định công tác dân vận đã phát huy nguồn lực, sức mạnh của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị nói chung và công tác dân vận trong tham gia phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh chưa thực sự đầy đủ, toàn diện. Số lượng đăng ký mô hình "Dân vận khéo" nhiều nhưng chất lượng chưa cao. Công tác vận động nhân dân trong giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc triển khai thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua với việc xây dựng nông thôn mới chưa đồng bộ, chặt chẽ; nguồn lực huy động trong dân đóng góp xây dựng nông thôn mới còn hạn chế. Một số nội dung của phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới chưa đạt kết quả cao; một số tiêu chí đạt thấp. Việc thu gom rác thải ở một số địa phương chưa đồng bộ, việc phân loại rác thải tại nguồn chưa được thực hiện hiệu quả¹⁵.

- Công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tham gia khởi nghiệp, lập nghiệp, vươn lên làm giàu, nhất là ở miền núi còn khó khăn; tạo việc làm và chuyển đổi nghề nghiệp cho lao động nông thôn còn hạn chế.

- Việc đảm bảo trật tự xây dựng, an toàn giao thông, nếp sống văn minh đô thị chuyển biến chậm. Tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để coi nhà ở, kinh doanh, quảng cáo gây mất trật tự, mỹ quan còn phổ biến¹⁶. Ý thức chấp hành về trật tự và môi trường của một số tổ chức và một bộ phận người dân chưa cao; văn hóa trong ứng xử và sinh hoạt nơi công cộng có mặt còn hạn chế; tình trạng tổ chức đám cưới, đám tang ở lòng đường vẫn còn diễn ra,

¹⁴ Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 315.007/351.231 hộ gia đình được công nhận là gia đình văn hoá, đạt 89,7%; 902/954 thôn, tổ dân phố văn hóa, đạt 94,5%; 335/954 khu dân cư tiêu biểu, đạt 35,2%.

¹⁵ Hiện nay, tỷ lệ hộ gia đình đô thị phân loại rác thải tại nguồn chiếm khoảng 17,6% và tỷ lệ hộ gia đình nông thôn phân loại rác thải tại nguồn chiếm khoảng 14,62%.

¹⁶ Tình trạng lấn chiếm vỉa hè: Đô thị loại II (UBND Thành phố Quảng Ngãi) khoảng 30%; Đô thị loại III (Thị xã Đức Phổ) khoảng 60%; Đô thị loại 5 (Bình Sơn, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Sơn Tây, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Lý Sơn, Ba Tơ, Tư Nghĩa): 7%.

việc xây dựng nhà khi chưa được cấp phép vẫn còn xảy ra¹⁷. Tỷ lệ đất cây xanh ở một số đô thị còn thấp¹⁸.

- Việc kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, phát hiện, biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể ở một số địa phương chưa kịp thời.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Hệ thống văn bản hướng dẫn về thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp chưa đồng bộ; một số quy định về đất đai, đầu tư, xây dựng, bồi thường, tái định cư, thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thiếu đồng bộ và nhất quán, thường xuyên thay đổi. Tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế đã nảy sinh những tiêu cực, ảnh hưởng đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân. Điều kiện kinh tế, nhận thức của người dân, phong tục, tập quán ở từng địa phương, nhất là các huyện miền núi đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số nơi cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội nhận thức chưa đầy đủ về việc xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; công tác dân vận chính quyền chưa được quan tâm đúng mức. Công tác tuyên truyền có đổi mới nhưng chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; còn coi nhẹ việc tuyên truyền, vận động thực hiện các phong trào thi đua cũng như huy động các nguồn lực cho mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Cán bộ làm công tác dân vận có nơi chưa nắm vững các quy định chuyên ngành để giải thích, hướng dẫn cho người dân trong quá trình vận động.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đôi lúc, đôi nơi còn hình thức; lấy ý kiến của nhân dân tham gia xây dựng, triển khai đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội chưa thường xuyên.

- Sự phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền các cấp trong thực hiện công tác dân vận có lúc còn hình thức, chưa đồng bộ.

¹⁷ Xây dựng nhà ở được cấp phép: Đô thị loại II (UBND Thành phố Quảng Ngãi) khoảng 93%; Đô thị loại III (Thị xã Đức Phổ) khoảng 85%; Đô thị oại 5 (Bình Sơn, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Sơn Tây, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Lý Sơn, Ba Tơ, Tư Nghĩa): 75%.

¹⁸ Diện tích đất cây xanh Trà Bồng 2,74m²/người, Ba Tơ 2,6m²/người (chi tiêu đề ra là 3-4m²/người).

Phần thứ ba
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI
VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC DÂN VẬN GÓP PHẦN
PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI,
ĐÔ THỊ VĂN MINH, GIAI ĐOẠN 2022 - 2026

I. Quan điểm

1. Công tác dân vận trong phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh là trách nhiệm của hệ thống chính trị, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tham gia; trong đó, cấp ủy lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội. Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức phải gương mẫu để quần chúng tin tưởng, noi theo.

2. Phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh bắt đầu từ nhận thức, ý thức; từ sự chủ động, tích cực của mỗi người dân.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, trọng tâm là vận động nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2026

2.1. Chỉ tiêu chung

(1) Hằng năm, 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đưa nội dung công tác dân vận vào chương trình, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị. Xây dựng, nhân rộng ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo” phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

(2) 100% Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện có ký kết chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận với chính quyền, lực lượng vũ trang cùng cấp, trọng tâm là phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

(3) Có 85% trở lên Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

(4) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm bình quân hằng năm từ 1 - 1,5%. Trong đó: Miền núi giảm 4 - 4,5%; đồng bằng giảm 0,4 - 0,6%.

(5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 65%. Phần đầu có ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; đối với huyện miền núi đạt ít nhất 20%. Có ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng; đối với các huyện miền núi đạt ít nhất 30%.

(6) Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã chủ trì giám sát ít nhất 01 chính sách liên quan đến đoàn viên, hội viên và nhân dân; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội phản biện được ít nhất 02 chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân được gửi đến yêu cầu phản biện (nếu có).

(7) Trong nhiệm kỳ, 100% cán bộ cấp trưởng và cấp phó của cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ phụ trách công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp; bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và trưởng ban công tác mặt trận được tập huấn về công tác dân vận.

(8) Phần đầu đến năm 2026, 100% tàu cá Quảng Ngãi không vi phạm vùng biển nước ngoài.

(9) Phần đầu 760/954 Khu dân cư đạt tiêu chuẩn “Khu dân cư 6 không”, đạt tỷ lệ 80%.

(10) Phần đầu 811/954 thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 85%.

(11) Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 70%.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

2.2.1. Công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế

(1) Phần đầu tỷ lệ người dân đồng thuận với các dự án trên địa bàn tỉnh đảm bảo các quy định của pháp luật đạt khoảng 92%¹⁹.

¹⁹ Hiện nay bình quân khoảng 88% (Đô thị loại II (UBND Thành phố Quảng Ngãi) khoảng 80%; Đô thị loại III (Thị xã Đức Phổ) khoảng 90%; Đô thị loại 5 (Bình Sơn, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Sơn Tây, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Lý Sơn, Ba Tơ, Tư Nghĩa): 94%.

(2) 100% các huyện, thị, thành phố có Tổ công tác tuyên truyền, vận động nhân dân di dời, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn hoạt động hiệu quả²⁰.

(3) 100% thủ tục hành chính xúc tiến thương mại đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh với trên 90% doanh nghiệp hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

2.2.2. Công tác dân vận góp phần xây dựng nông thôn mới

(1) Phân đầu vận động nhân dân đóng góp trên 550 ngàn ngày công để xây dựng nông thôn mới²¹.

(2) Tỷ lệ người dân tham gia phân loại rác tại nguồn vùng nông thôn đạt trên 20%²².

2.2.3. Công tác dân vận góp phần xây dựng đô thị văn minh

(1) Từ 70% đến 75% vỉa hè trước nhà ở, cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện không có tình trạng lấn chiếm để kinh doanh, mua bán.

(2) Tỷ lệ người dân xây dựng nhà ở được cấp phép theo quy định đạt trên 92%.

(3) Từ 75% đến 80% phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

(4) Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt trên 9,1m²⁽²³⁾.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung về công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

1.1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận²⁴. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền trong đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

²⁰ Hiện nay Sơn Hà, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Bình Sơn đã thành lập Tổ.

²¹ Từ năm 2016 - 2021 đã vận động hơn 508 ngàn ngày công.

²² Đô thị loại II (UBND Thành phố Quảng Ngãi) chưa thực hiện; Đô thị loại III (Thị xã Đức Phổ) khoảng 50%; Đô thị loại 5 (Bình Sơn, Trà Bồng, Sơn Hà, Sơn Tịnh, Sơn Tây, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Lý Sơn, Ba Tơ, Tư Nghĩa): 45%.

²³ Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị năm 2021 đạt khoảng 8,9m².

²⁴ Trọng tâm là Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

1.2. Nâng cao hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Hằng năm, các địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng, nhân rộng ít nhất 01 mô hình “Dân vận khéo”; tập trung xây dựng các mô hình thiết thực gắn với phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giải quyết các vấn đề bức xúc của địa phương, cơ quan, đơn vị.

1.3. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức; nội dung tuyên truyền, vận động phong phú, đa dạng, ngắn gọn, súc tích và dễ hiểu, dễ nhớ. Sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội theo hướng thiết thực.

1.4. Xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp công tác dân vận giữa Ủy ban nhân dân với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Khôi vận) cùng cấp. Có cơ chế, quy định ràng buộc cụ thể để ban dân vận cấp ủy, khôi vận các cấp được biết về nội dung chương trình, quy hoạch, đề án, dự án; từ đó vận động nhân dân thực hiện, đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

1.5. Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân vận. Thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân vận cho lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ phụ trách công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp; bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố và trưởng ban công tác mặt trận. Hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đối với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, tổ hòa giải ở cơ sở. Thường xuyên phối hợp phổ biến, cung cấp, bồi dưỡng kiến thức về công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực cho đội ngũ cán bộ Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

1.6. Rà soát, sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận; kịp thời cổ vũ, động viên, nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong công tác dân vận.

2. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần phát triển kinh tế

2.1. Tiếp tục thực hiện mô hình các Tổ công tác tuyên truyền, vận động nhân dân di dời, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Rà soát, theo dõi những lĩnh vực người dân có nhiều bức xúc, khiếu kiện kéo dài để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, nhất là việc quản lý đất công ở các địa phương, thực hiện tốt chính

sách đất đai, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho người dân khi bị thu hồi đất; các vấn đề môi trường; chính sách người có công, an sinh xã hội.

2.2. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong phát triển kinh tế gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước của địa phương. Thực hiện có hiệu quả phong trào "Quảng Ngãi vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; xây dựng quan hệ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

2.3. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các cơ quan, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; thực hiện nghiêm việc lấy ý kiến hoặc tham vấn ý kiến cộng đồng đối với các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án quan trọng trước khi phê duyệt triển khai.

3. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần xây dựng nông thôn mới

3.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới. Tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Quảng Ngãi chung sức xây dựng nông thôn mới"; gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua "Dân vận khéo", mô hình "Khu dân cư 6 không". Trên cơ sở các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới; các cấp, các ngành căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để lựa chọn những tiêu chí, nội dung phù hợp, cụ thể hóa và triển khai thực hiện trong hệ thống và các tầng lớp nhân dân.

3.2. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với công tác huy động nguồn lực xã hội trong xây dựng nông thôn mới; xác định nhiệm vụ trọng tâm và nhu cầu thiết thực để phân bổ sử dụng nguồn lực hợp lý. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong quá trình tổ chức, kiểm tra, giám sát; vai trò người có uy tín và lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động người dân góp công, góp của, hiến đất để xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội với tinh thần "Người người góp công, nhà nhà góp của, chung sức xây dựng nông thôn mới"; khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước.

3.3. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, vào giáo dục hướng nghiệp

và định hướng phân luồng học sinh²⁵ giúp người lao động, nhất là thanh niên, sinh viên lựa chọn và quyết định học nghề, tiếp cận việc làm phù hợp.

3.4. Vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, nhất là lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế nông nghiệp gắn với biến đổi khí hậu, phát triển du lịch nông thôn. Vận động nhân dân tham gia xây dựng các điểm thu gom, xử lý rác thải. Tiếp tục nhân rộng mô hình hay, hiệu quả, nhất là mô hình “Phân loại rác tại hộ gia đình” ở vùng nông thôn trở thành phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh nhằm giảm khối lượng rác thải sinh hoạt đưa về khu xử lý²⁶. Tham gia giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới đã đạt được, hướng tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận góp phần xây dựng đô thị văn minh

4.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng đô thị văn minh. Trên cơ sở các tiêu chí về xây dựng đô thị văn minh; các cấp, các ngành căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để lựa chọn những tiêu chí, nội dung phù hợp; cụ thể hóa, triển khai thực hiện trong hệ thống và các tầng lớp nhân dân.

4.2. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” về thực hiện nếp sống văn minh, trật tự đô thị gắn với thực hiện tốt quy tắc ứng xử, các quy ước, hương ước, các mô hình tự quản trong cộng đồng dân cư, các mô hình về phòng, chống thiên tai, cháy, nổ, sự cố môi trường, dịch bệnh, bảo vệ môi trường trong các công trình xây dựng đô thị; xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị; giữ gìn an ninh trật tự, không lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè để kinh doanh, buôn bán, tổ chức việc cưới, việc tang, quảng cáo trái quy định.

4.3. Phát động phong trào cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh, chú trọng việc trồng cây xanh tại các đô thị²⁷.

²⁵ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 21/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch 106/KH-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

²⁶ Nghị định số 45/2022 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường. Trong đó, bổ sung thêm quy định về xử phạt cá nhân, hộ gia đình không phân loại rác thải sinh hoạt.

²⁷ Riêng thành phố Quảng Ngãi trồng cây gỗ lớn toàn bộ vùng đệm, chân, sườn, đỉnh: núi Long Đầu, núi Sứa, núi Thiên Ân, núi Thiên Bút cao hơn quy định từ 20 - 30%, bảo đảm 30 - 50 năm sau các điểm nêu trên trở thành rừng trồng giữa lòng thành phố Quảng Ngãi.

4.4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin trong quy hoạch đô thị.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Thời gian, phạm vi triển khai

1. Thời gian

- Năm 2022: Quán triệt, triển khai thực hiện Đề án
- Năm 2026: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án

2. Phạm vi: Triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

II. Kinh phí thực hiện

Ban Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

III. Phân công thực hiện

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án; chỉ đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án; hằng năm tổ chức sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

Chỉ đạo nghiên cứu, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận và nội dung Đề án; tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan, tạo cơ sở pháp lý cho việc nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án; chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến Đề án trên địa bàn tỉnh.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ nội dung của Đề án, xây dựng kế hoạch, thể chế hóa bằng các cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện; lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng nội dung, tiêu chí đánh giá cụ thể để áp dụng trong toàn tỉnh, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, rõ người, rõ việc. Chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác quy hoạch và quản lý trong phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh. Phối

hợp chặt chẽ với Ban Dân vận Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án. Bố trí ngân sách để triển khai thực hiện Đề án.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Căn cứ nội dung Đề án và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án; phối hợp với các ngành chức năng trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các nội dung và mục tiêu Đề án. Nâng cao hiệu quả thực hiện Quyết định số 217, 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và Quy định việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong các loại hình; tham gia ý kiến về xã đạt chuẩn nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh; tổ chức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận và công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

5. Ban Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Xây dựng kế hoạch tổng thể để triển khai thực hiện Đề án. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết hằng năm và tổ chức tổng kết 5 năm.

Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy - Cơ quan thường trực thực hiện Đề án chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Dân vận Trung ương (báo cáo),
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU,
- MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT - XH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- BTV các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- VPTU: CVP, PCVP; PTH,
- P. DVCQ và ĐT, Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy